TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 14/02/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga

2. Ông Tạ Trần Thảo

Thư ký phiên toà:

Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Đinh Thị Minh Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

LÊ THẾ H, sinh năm 1980; ĐKHK: Thôn A, xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Thôn Y, xã K, huyện H, Hà Nội;nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lê Thế Đ (c); con bà Nguyễn Thị T (c); Vợ: Hữu Thị D; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ bản: 000000616, lập ngày 26/10/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** không; Vụ án này, bắt quả tang ngày 18/10/2019, ngày 21/10/2019, Hủy bỏ tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn, Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; HKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Hữu Thị D, sinh năm 1983 – Trú tại: Thôn Y, xã K, huyện H, Hà Nội (có mặt).

-*Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn L, sinh năm 1991; Trú tại: Ngõ A, phố H, phường M, quận C, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn Thái, sinh năm 1991; Trú tại: Ngõ A, phố T, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 18/10/2019, Lê Thế H điều khiển xe máy Wave màu nâu, BKS: 29X5-119.67 đi đến đường T thì thấy nhà số A, tập thể Đ, phường D, quận C, Hà Nội đang xây dựng. Với lý do đi tiếp thị đá, H dựng xe máy trước cửa rồi đi vào, đứng ở cửa nhà gọi, nhưng không thấy ai trả lời, H bước vào trong nhà, lên cầu thang tầng 1 được khoảng 3 bước thì H thấy túi xách màu xanh tím than của anh Nguyễn Văn Đ để ở trụ tay vịn cầu thang tầng 1, H thấy khóa túi mở và không có ai trong nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H quay người lại, cầm túi xách lên mở ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7plus màu đen và một số tài sản khác. Cùng lúc này, anh Đ đi từ nhà vệ sinh tầng 1 ra, phát hiện H đang cầm túi trên tay liền hỏi: "mày vào đây làm gì" thì H nói "em chở gạch cho cô T" và vội đặt túi xách về vị trí cũ rồi định bỏ đi. Anh Đ biết là trộm nên đã hô hoán và chặn H ở chân cầu thang. Nghe tiếng anh Đ hô hoán, anh Đinh Văn L và anh Nguyễn Văn T là thợ xây đang xây dựng ở trên tầng 3 chạy xuống đã cùng anh Đ bắt giữ H rồi mời Công an phường D đến giải quyết. Tại chỗ, kiểm tra chiếc túi xách màu xanh tím than là vật chứng của vụ án, bên trong có: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen; 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên anh Nguyễn Văn Đ và số tiền 1.670.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H: 01 xe máy Wave màu nâu, BKS: 29X5-119.67 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có lắp sim số: 0902672556.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 490/TCKH-BBĐGHĐ ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen có giá trị 8.150.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng có giá trị 1.660.000 đồng; chiếc túi xách vải màu xanh tím than đã qua sử dụng không còn giá trị. Tổng giá trị tài sản được định giá là 9.810.000 đồng.

Như vậy, kể cả số tiền 1.670.000 đồng có trong túi xách thì tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của anh Đ là 11.480.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Wave màu nâu, BKS: 29X5-119.67, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hữu Thị D là vợ H. Ngày 18/10/2019, H bảo lấy xe đi có việc. Chị D không biết H sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị D. Chị D đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh có lắp sim số: 0902672556, quá trình điều tra xác định là tài sản của H và không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại H chiếc điện thoại trên. H đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSCG ngày 08/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Lê Thế H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Người bị hại, người liên quan đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 17/CT-VKSCG ngày 08/01/2020 và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Về dân sự - vật chứng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng từ 7h ngày 18/10/2019, tại nhà số A Tập thể Đ, phường D, quận C, Hà Nội, Lê Thế H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc túi xách màu xanh tím than của anh Nguyễn Văn Đ, bên trong có: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen; 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên anh Đ và số tiền 1.670.000 đồng; Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.480.000 đồng (Mười một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được túi xách, mang ra khỏi vị trí ban đầu thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của Lê Thế H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, do bị phát hiện, nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo H, sinh năm 1980, trình độ văn hóa 7/12, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, tình tiết giảm nhẹ về nhân thân quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, tài sản chưa chiếm đoạt được để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tính chất mức độ phạm tội đơn giản, cơ hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách, giao về chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản chưa chiếm đoạt được nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tang vật – vật chứng đã trả người bị hại, người liên quan, bị cáo. Người bị hại, người liên quan và bị cáo không có yêu cầu gì nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> Lê Thế H – sinh năm 1980

Phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt: Lê Thế H 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Thế H về Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Lê Thế H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Thế H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Lê Thế H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thế H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
-UBND xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa;
-UBND xã K, huyện H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải